

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

Tuần 2

Thời gian: Từ ngày 13/9/21 đến 18/9 /2021

BÀI 3: TẾ BÀO

I. CẤU TẠO TẾ BÀO

- HS nghiên cứu thông tin mục I/SGK và quan sát H 3.1 và cho biết cấu tạo một tế bào cơ thể động vật.

Cấu tạo tế bào gồm 3 phần:

+ Màng: thực hiện trao đổi chất

+ Chất tế bào gồm nhiều bào quan: lưới nội chất, ribôxôm, bộ máy gonggi... diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào

+ Nhân: điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào và có chứa nhiễm sắc thể

II. HOẠT ĐỘNG SỐNG CỦA TẾ BÀO

HS nghiên cứu kĩ sơ đồ H 3.2 SGK để trả lời câu hỏi:

- *Hàng ngày cơ thể và môi trường có mối quan hệ với nhau như thế nào?*

- *Kể tên các hoạt động sống diễn ra trong tế bào.*

- *Hoạt động sống của tế bào có liên quan gì đến hoạt động sống của cơ thể?*

Hoạt động của tế bào gồm:

- Trao đổi chất: cung cấp năng lượng cho hoạt động sống của cơ thể.

- Phân chia và lớn lên: giúp cơ thể lớn lên tới trưởng thành và sinh sản.

- Cảm ứng: giúp cơ thể tiếp nhận và trả lời kích thích.

=> Tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể.

❖ **Câu hỏi (Bài tập):** Bài tập 1/13 SGK

❖ **Các thắc mắc cần giải đáp sau khi đọc Tài liệu học tập của học sinh:**

.....
.....

Bài 4: MÔ

I. KHÁI NIỆM MÔ:

HS nghiên cứu thông tin mục I/SGK

- Ôn lại kiến thức sinh học 6 và xác định khái niệm về mô

Mô là nhóm tế bào chuyên hoá, cấu tạo giống nhau, đảm nhiệm chức năng nhất định.

II. CÁC LOẠI MÔ:

HS đọc kĩ mục II kết hợp quan sát H 4.1.2.3.4 SGK để trả lời câu hỏi:

- *Nêu đặc điểm, chức năng và cho ví dụ về mô biểu bì?*

- *Mô sụn, mô xương có đặc điểm gì? Nó nằm ở phần nào?*

- *Phân biệt mô cơ vân, cơ trơn, cơ tim?*

- *Vai trò của mô thần kinh trong đối với hoạt động cơ thể và môi trường*

1. Mô biểu bì: gồm các tế bào sắp xếp sát nhau, phủ ngoài cơ thể, lót trong các cơ quan, có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết

2. Mô liên kết: gồm các tế bào liên kết nằm rải rác trong các chất nền có chức năng tạo ra bộ khung của cơ thể, neo giữ liên kết các cơ quan

3. Mô cơ: các tế bào cơ dài, gồm cơ vân, cơ trơn, cơ tim có chức năng co, dẫn tạo nên sự vận động.

4. Mô thần kinh: gồm các tế bào thần kinh gọi là noron và tế bào thần kinh đệm, có chức năng tiếp nhận kích thích, xử lý thông tin, điều khiển hoạt động của cơ thể.

❖ **Câu hỏi (Bài tập):** Bài tập 2,3,4/13 SGK

Câu 1. Khi nói về mô, nhận định nào dưới đây là đúng ?

- A. Các tế bào trong một mô không phân bố tập trung mà nằm rải rác khắp cơ thể
- B. Chưa biệt hóa về cấu tạo và chức năng
- C. Gồm những tế bào đảm nhiệm những chức năng khác nhau
- D. Gồm những tế bào có cấu tạo giống nhau

Câu 2. Các mô biểu bì có đặc điểm nổi bật nào sau đây ?

- A. Gồm những tế bào trong suốt, có vai trò xử lý thông tin
- B. Gồm các tế bào chết, hóa sừng, có vai trò chống thấm nước
- C. Gồm các tế bào xếp sát nhau, có vai trò bảo vệ, hấp thụ hoặc tiết
- D. Gồm các tế bào nằm rời rạc với nhau, có vai trò dinh dưỡng

Câu 3. Máu được xếp vào loại mô gì ?

- A. Mô thần kinh B. Mô cơ
- C. Mô liên kết D. Mô biểu bì

❖ **Các thắc mắc cần giải đáp sau khi đọc Tài liệu học tập của học sinh:**

.....
.....